TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2022
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Phượng và ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2022/TBXX ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Ánh H, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ 1, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Mạnh T trình bày:

Anh và chị Hoàng Ánh H đăng ký kết hôn ngày 28-7-2020, tại UBND phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Chị H không tu chí làm ăn, bỏ bê công việc. Ngoài ra, còn có cư xử, thái độ chưa đúng mực với bố mẹ chồng, bố mẹ đẻ. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải và gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh và chị H đã ly thân từ tháng 7-2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Ánh H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của chị Hoàng Ánh H, thể hiện:

Chị và anh T kết hôn ngày 28-7-2020, tại Ủy ban nhân dân phường ĐT, thành phố YB, vợ chồng kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh T được khoảng 01 tháng thì vợ chồng anh chị xuống thành phố Hà Nội thuê nhà chung sống, làm việc. Đến cuối tháng 6-2021, chị và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được anh chị hòa giải nhiều lần và gia đình cũng đã hòa giải nhưng không thay đổi được. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định của pháp luật; Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn chị Hoàng Ánh H có hộ khẩu thường trú tại tổ 1, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Hoàng Ánh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Mạnh T kết hôn với chị Hoàng Ánh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh T và chị H đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh chị hòa tự giải nhiều lần và gia đình cũng đã hòa giải nhưng không cải thiện được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng

kéo dài. Mặc dù chị H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án tác động hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, hòa giải nhiều lần nhưng chị H vắng mặt không lý do, thể hiện chị H không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung và chia tài sản, nợ chung: Anh T, chị H xác định không có con chung và không yêu cầu Tòa án chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Trần Mạnh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh T được ly hôn chị Hoàng Ánh H.

2. Về án phí: Anh Trần Mạnh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2021/0000054 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Ánh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.YB;
- THADS TP. YB;
- Các đương sự;
-UBND phường ĐT, tp YB;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Văn